

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: Định kỳ.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Giải trình chênh lệch giữa Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty lập so với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 15 tháng 3 năm 2022
Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Nhật Thành Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số : 76...../TRC

Bà Rịa, ngày 15 tháng 03 năm 2022

V/v giải trình chênh lệch giữa BCTC năm 2021 do công ty lập và Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính năm 2021 được Công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021 Chưa kiểm toán	Năm 2021 Đã kiểm toán	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	224.009.598.750	224.017.465.490	7.866.740
	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	2.885.360.169	2.904.736.059	19.375.890
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(4.947.055.675)	(4.939.188.935)	(7.866.740)
	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	38.862.209	19.486.319	(19.375.890)
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	161.702.155.462	161.702.155.462	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)		385.711.754.212	385.719.620.952	7.866.740
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	46.227.163.321	47.051.269.265	824.105.944
	Nợ ngắn hạn	310	24.385.289.277	38.051.269.265	13.665.979.988
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	312	604.831.882	1.428.937.827	824.105.945
	Phải trả ngắn hạn khác	319	2.152.161.783	14.994.035.826	12.841.874.044
	Nợ dài hạn	330	21.841.874.044	9.000.000.000	(12.841.874.044)
	Phải trả dài hạn khác	337	21.841.874.044	9.000.000.000	(12.841.874.044)
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	339.484.590.891	338.668.351.687	(816.239.204)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	40.086.121.305	39.269.882.101	(816.239.204)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		385.711.754.212	385.719.620.952	7.866.740

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Chưa kiểm toán)	Năm 2021 (đã kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	70.190.859.828	70.190.859.828	-	
2	Giá vốn hàng bán	56.782.613.481	56.782.613.481		
3	Lợi nhuận gộp	13.408.246.347	13.408.246.347		
4	Doanh thu hoạt động tài chính	37.278.145.710	37.278.145.710	-	
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	42.013.197.187	42.021.063.927	(7.866.740)	
6	Thu nhập khác	2.163.880.255	2.120.382.683	(43.497.572)	
7	Chi phí khác	2.069.217.111	2.025.719.539	(43.497.572)	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.107.860.331	42.115.727.071	7.866.740	
9	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.907.360.005	2.731.465.949	824.105.944	
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.086.121.305	39.269.882.101	(816.239.204)	

Nguyên nhân thay đổi :

I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. Tài sản ngắn hạn tăng : 7.866.740,đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền (Mã số 111) tăng 19.375.890,đồng . Nguyên nhân là do hạch toán nhầm tài khoản .
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Mã số 137) giảm 7.866.740, đồng. Nguyên nhân là do hạch toán thiếu bút toán hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi .
- Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước(Mã số 153) giảm 19.375.890, đồng. Nguyên nhân do hạch toán nhầm tài khoản ..

B. Tài sản dài hạn : Không thay đổi

C. Nợ phải trả tăng : 824.105.944 đồng

Trong đó :

- * Nợ ngắn hạn tăng : 13.665.979.988,đồng
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Mã số 313) tăng 824.105.944,đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế TNDN phải nộp.
- Phải trả ngắn hạn khác (Mã số 319) tăng 12.841.874.044, đồng . Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.
- * Nợ dài hạn giảm: 12.841.874.044 đồng .
- Phải trả dài hạn khác (Mã số 337) tăng 12.841.874.044 đồng .Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

D. Vốn chủ sở hữu giảm : 816.239.204, đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421b) giảm : 816.239.204,đồng. Nguyên nhân tính lại 30% thuế TNDN phải nộp : do công ty không được giảm theo nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của chính phủ do Doanh thu của năm 2021 của công ty cao hơn so với năm 2019, năm 2020.

II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Doanh thu thuần : không thay đổi
- Giá vốn hàng bán : không thay đổi
- Lợi nhuận gộp : không thay đổi
- Doanh thu hoạt động tài chính : không thay đổi
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng :7.866.740,đồng . Nguyên nhân do hạch toán thiếu bút toán hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi .
- Thu nhập khác giảm: 43.497.572,đồng. Nguyên nhân giảm giá trị còn lại của tài sản thanh lý .
- Chi phí khác giảm: 43.497.572,đồng. Nguyên nhân giảm giá trị còn lại của tài sản thanh lý .
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng : 7.866.740 đồng . Nguyên nhân là do thu được nợ khách hàng đã lập dự phòng phải thu.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm : 824.105.944 đồng . Nguyên nhân là theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ, Công ty không được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm 2021 do doanh thu của năm 2021 cao hơn năm 2019; năm 2020.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nhật Thành Lâm